TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L H** **TỈNH V L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày 10/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H- TỈNH V L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Trí Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Tuyết Nga
- Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L H - tỉnh V L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H tham gia phiên tòa: ông Dương V Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo **Cao Thanh B**, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1994. Tại tỉnh Đồng Tháp.

- Nơi cư trú: khóm 6, phường 2, thành phố VL, tỉnh VL.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Cao Phước D, sinh năm 1973; Mẹ: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1970; Anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo); Vợ: Nguyễn Thị Ánh X; Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến nay có mặt tại toà.

2/ Bị cáo **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1999. Tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện L H, tỉnh V L.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Hùng A, (chết); Mẹ: Cun X, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: 05 người (lớn nhất sinh

năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2009); Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T; Con: Có 03 người (lớn nhất 06 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi); Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Ngày 28/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện L H, tỉnh V L xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2021

+Ngày 29/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố V L, tỉnh V L xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2023.

Nhân thân:

Ngày 18/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố V L, tỉnh V L xử phạt 04 tháng 24 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 07/11/2016 bị Công an phường 5, thành phố V L, tỉnh V L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 10/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L H, tỉnh V L xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến nay có mặt tại toà.

3/ Bị cáo **Cao Phước T**, sinh năm 1990. Tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: khóm 7, phường 2, thành phố V L, tỉnh V L.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Cao Phước D, sinh năm 1973; Mẹ: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1970; Anh, chị, em ruột có 03 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994); Vợ: Trương Thị Thuỳ D, sinh năm 1990; Con: Phạm Cao Phước T, sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án; Không.

Nhân thân: Ngày 09/9/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh V L xử phạt 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 và 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tổng hình phạt 08 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2017. Chấp hành xong án phí ngày 06/7/2011. Đối với trách nhiệm dân sự thì Chi cục thi hành án dân sự thành phố V L không có thụ lý thi hành án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến nay có mặt tại toà.

-Bị hại: Phòng kinh tế hạ tầng huyện L H.Người đại điện theo pháp luật: ông Nguyễn Tấn P, Trưởng Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện L H

Đại diện theo ủy quyền ông Võ Văn N, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện L H, tỉnh V L

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Nguyễn Văn Q, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp L Thuận B, xã L Phước, huyện L H, tỉnh V L. (vắng mặt)

2.Huỳnh Thị Thu B, sinh năm 1937

Địa chỉ: khóm 6, phường 2, thành phố V L, tỉnh V L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thanh B cùng với Nguyễn Văn V là bạn bè quen biết nhau, cả hai không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân nên B rủ V cùng nhau đi tìm dây điện ở những nơi có ít người qua lại vào lúc đêm tối để cắt trộm dây điện đem về đốt lấy dây đồng bên trong bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì V đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 09/6/2023, B điều khiển xe mô tô 48F4-1092 chở V đến khu vực ngã ba Cái Nhum thuộc ấp An Phú A, xã L An, huyện L H, tỉnh V L. Sau khi quan sát xung quanh không có người qua lại, B thấy có đường dây điện dễ cắt có thể cắt lấy trộm được, B dùng kìm cắt trộm lấy được một đoạn dây điện thuộc sở hữu của Phòng kinh tế hạ tầng huyện L H cho vào bao, rồi B và V tiếp tục điều khiển xe đi về hướng chợ L Hiệp.

Khi đến đoạn đường thuộc ấp L Hiệp, xã L An, B thấy có dây điện thòng xuống thấp dễ cắt có thể lấy trộm được nên B dùng kìm cắt, rồi B và V cuộn lại cho vào bao. Tiếp đó B và V điều khiển xe mô tô đi trên quốc lộ 53 hướng về Trà Vinh, đến đoạn đường ngang nghĩa trang họ đạo L Hiệp thì B và V dừng xe lại, B tiếp tục cắt trộm lấy 02 đoạn dây điện cho vào bao. Sau đó, B và V đem dây điện vừa trộm được về khu vực bờ kè phường 5, thành phố V L đốt dây điện để lấy dây đồng đem bán cho người mua phế liệu không biết họ tên, địa chỉ ở khu vực phường 2, thành phố V L với giá 1.400.000 đồng, số tiền này B và V chia nhau tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L H kết luận: Hệ thống dây điện dài 93,5m, lõi đồng hiệu Duplex loại dây đôi 2x14mm có trị giá 32.043.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L H kết luận: Hệ thống dây điện dài 130,1m, lõi đồng hiệu Duplex loại dây đôi 2x14mm có trị giá 37.276.800 đồng.

Đến ngày 09/6/2023, để có tiền tiêu xài nên B và V hẹn khoảng 23 giờ ngày 09/6/2023 sẽ cùng nhau đi tìm dây điện cắt trộm lấy dây bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì V đồng ý. Đến khoảng 23 giờ, B điều khiển xe mô tô 48F4-1092 chở V đến khu vực phía trước cổng nhà thờ L Hiệp thuộc xã L An, huyện L H. Lúc này khoảng 02 giờ ngày 10/6/2023, quan sát xung quanh không có người qua lại, B dùng vai làm điểm tựa cho V bước lên mái tol để V dùng kìm cắt dây điện, cắt

xong V đưa kìm cho B cắt đầu dây điện còn lại, rồi cả hai nhanh chóng cuộn đoạn dây điện vừa cắt trộm được vào bao đem về khu vực bờ kè thuộc phường 5, thành phố V L đốt dây điện để lấy dây đồng đem bán cho người mua phế liệu không biết họ tên, địa chỉ ở khu vực phường 2, thành phố V L với giá 360.000 đồng, số tiền này B và V chia nhau tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L H kết luận: Hệ thống dây điện dài 26m, lõi đồng hiệu Duplex loại dây đôi 2x14mm có trị giá 7.969.500 đồng.

Đồng thời vào ngày 10/6/2023, B và V đang đập bê tông ở công trình xây dựng ở bên phường 5, thành phố V L lấy sắt vụn bán nhưng đập không có sắt nên B và V hẹn khoảng 23 giờ ngày 10/6/2023 sẽ cùng nhau đi tìm dây điện cắt trộm lấy dây bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì V đồng ý. Đến khoảng 23 giờ, B điều khiển xe mô tô 48F4-1092 chở V đến khu vực phía trước nhà trọ Phước Hậu thuộc ấp Phước Ngươn B, xã L Phước, huyện L H. Lúc này khoảng 02 giờ ngày 11/6/2023, quan sát xung quanh không có người qua lại, B leo lên cây nhãn cắt 01 đầu dây điện, rồi tiếp tục leo lên bậc thềm trước cửa nhà trọ Phước Hậu dùng kìm cắt lấy đầu dây điện còn lại, rồi cả hai cho đoạn dây điện vừa cắt được vào bao đem về khu vực bờ kè thuộc phường 5, thành phố V L đốt dây điện để lấy dây đồng đem bán cho người mua phế liệu không biết họ tên, địa chỉ ở khu vực phường 2, thành phố V L với giá 710.000 đồng, số tiền này B và V chia nhau tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L H kết luận: Hệ thống dây điện dài 92,4m, lõi đồng hiệu Duplex loại dây đôi 2x14mm có trị giá 20.335.700 đồng.

Tiếp đến ngày 11/6/2023, Cao Thanh B và Cao Phước T (T là anh của B) đang đập bê tông ở công trình xây dựng ở khu vực thuộc ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện L H lấy sắt vụn bán nhưng đập không có sắt nên B điện thoại rủ Nguyễn Văn V cùng nhau đi cắt trộm dây điện lấy dây đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân thì T và V đồng ý. Đến khoảng 23 giờ, B, T, V gặp nhau ở khu vực gần massage Tô Châu thuộc ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện L H. T điều khiển xe mô tô 48F4-1092 chở B chạy trước, V điều khiển xe mô tô 64H3-5225 chạy phía sau xe T. Tất cả cùng đi trên tuyến quốc lộ 53 hướng về Trà Vinh, khi đến khu vực trước cổng Ủy ban nhân dân xã L An, huyện L H.

Khoảng 01 giờ ngày 12/6/2023, B, V dừng xe và quan sát xung quanh thấy không có người qua lại. B dùng các khúc sắt dài khoảng 20 cm chuẩn bị sẵn để leo lên trụ điện rồi dùng kìm kim loại cắt đứt hai đầu dây điện, V dùng một khúc cây kéo dây điện xuống. Sau đó, T và V cuộn dây điện vừa cắt trộm được bỏ vào 02 bao nylon lượm trên đường, V và B chất 01 bao nylon lên xe mô tô 64H3-5225, T chất 01 bao nylon lên xe mô tô 48F4-1092. Khi B, V, T định điều khiển xe chở dây điện vừa cắt được đi tiêu thụ thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L H phối hợp cùng công an xã L An tuần tra phát hiện truy đuổi bắt quả tang và thu giữ 01 bao nylon bên trong chứa 04 sợi dây điện đơn vỏ bọc nhựa màu

đen hiệu Duplex, bên trong lõi có 07 sợi kim loại màu vàng, chiều dài mỗi sợi gồm: 14,40 m, 14,46m, 20,1m, 7,74m; 01 sợi dây điện đôi hiệu Duplex có chiều dài 14,7m, cùng 01 kìm cắt bằng kim loại, cán bọc nhựa mùa vàng xanh có ghi chữ World Leader, chiều dài 16cm; 07 đoạn kim loại màu nâu đen hình tròn dài 18,5cm; 01 xe mô tô hiệu NIKADO màu xanh, biển kiểm soát 48F4-1092; 01 xe mô tô biển kiểm soát 64H3-5225; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xám; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 Giấy đăng ký xe biển kiểm soát 48F4-1092; 02 Căn cước công dân tên Cao Thanh B và Nguyễn Thị Ánh Xuân.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L H kết luận: Hệ thống dây điện dài 95m, lõi đồng hiệu Duplex loại dây đôi 2x14mm có trị giá 19.772.500đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKS.LH ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố các bị cáo Cao Thanh B, Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Cao Phước T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến kiểm sát viên tại tòa: Bảo lưu quan điểm bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Thanh B, Nguyễn Văn V, Cao Phước T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

+ Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Thanh B từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Phước T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu huỷ bỏ: 01 kiềm kim loại cán bao nhựa màu vàng, xanh cho ghi chữ World Leader chiều dài 16cm; 07 đoạn kim loại tròn màu nâu đen có chiều dài mỗi đoạn 18,5cm;

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại Nokia màu đen loại máy TA 1147 số IMEI1 1350391254296188; IMEI2 350391256296186 bên trong có sim số 0704931645 của bị cáo Nguyễn Văn V; 01 điện thoại SamSung Galaxy J7 màu xanh có số IMEI1 354402/10/170150/6; số IMEI2 354403/10/170150/4 bên trong có sim số 0586151162 của bị cáo Cao Thanh B.

+ Giao trả lại cho gia đình bị cáo Cao Thanh B 01 xe mô tô hiệu Nikado màu xanh dán tem Wave biển số 48F4-1092 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và căn cước công dân mang tên Cao Thanh B.

+Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 xe mô tô tay ga màu đỏ biển số 64H3-5225.

+ Giao trả cho bị cáo Cao Phước T 01 điện thoại SamSung Galaxy A11 màu xám tro có số IMEI 355629/11/249323 bên trong có sim số 0939515212.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại yêu cầu bồi thường lại giá trị đường dây điện mà các bị can đã lén lút lấy trộm với tổng số tiền là 117.397.500đồng. Bị hại yêu cầu được nhận lại số dây điện mà Cơ quan điều tra thu giữ và không yêu cầu phải bồi thường kinh phí lắp đặt đường dây điện. Các bị can đồng ý liên đới bồi thường đối với vụ việc mà mình thực hiện hành vi lấy trộm đường dây điện theo yêu cầu của đại diện bị hại. Hiện tại các bị can vẫn chưa bồi thường.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến bị cáo tại tòa:

Bị cáo Cao Thanh B trình bày: Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã rủ V và T đi trộm cắp tài sản. Bị cáo cùng V trộm 03 lần và cùng V, T trộm 01 lần thì bị bắt. Tài sản trộm là dây điện. Bị cáo đã được thông báo kết quả định giá tài sản. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại.

Lời trình bày sau cùng của bị cáo B: Bị cáo ăn năn hối cãi xin giảm nhẹ hình phạt để về lo cho vợ con và xin lỗi bị hại.

Bị cáo Nguyễn Văn V trình bày: B rủ bị cáo trộm dây điện, bị cáo cùng B trộm 03 lần, bị cáo cùng B và T trộm lần thứ 04 thì bị bắt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại.

Lời trình bày sau cùng của bị cáo V: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về nuôi con và sớm về với gia đình, bị cáo xin lỗi bị hại.

Bị cáo Cao Phước T trình bày: Ngày 21/6/2023 B rủ bị cáo đi trộm cùng với V. B lên cắt dây điện, bị cáo và V cuộn dây lại và bỏ vào bao sau đó bị công an bắt.

Lời trình bày sau cùng của bị cáo T: Bị cáo đã sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, bị cáo xin lỗi bị hại.

Ý kiến của đại diện bị hại anh Võ Văn Nhu trình bày: Tôi yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho đơn vị của tôi là 107.625.000đ và cho đơn vị của tôi nhận lại số dây điện bị thu Hi để tái sử dụng. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử theo pháp luật. (Trong vụ trộm thứ 4 tôi chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường 10.000.000đồng vì có nhận lại một phần tài sản)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tất cả các quyết định, hành vi tố tụng, thủ tục từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến điều tra, truy tố bị cáo. Các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự không có khiếu nại từ phía người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian bị mất trộm tài sản. Phù hợp với tài sản của người bị hại bị chiếm đoạt đã thu Hi lại được. Là trường hợp phạm tội quả tang, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Cao Thanh B, Nguyễn Văn V, Cao Phước T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bản cáo trạng số 101/CT-VKS.LH ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố các bị cáo Cao Thanh B, Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 bộ Luật hình sự; bị cáo Cao Phước T theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình Sự là đúng người, đúng tội không bị oan sai.

Tài sản hợp pháp của cá nhân là quyền bất khả xâm phạm đã được pháp luật hình sự bảo vệ; các bị cáo đã tập hợp và có sự thống nhất trong hành động để chiếm đoạt tài sản người khác một cách dễ dàng; cho thấy hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm, gây mất trật tự cho đời sống sinh hoạt B thường của mọi người. Do đó, việc xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo là cần thiết để lập lại trật tự chung cho đời sống xã hội. Trong vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo B có vai trò tích cực hơn trong hành động. Bị cáo V vai trò thấp hơn nhưng nhân thân bị cáo quá xấu nên hình phạt của bị cáo V có phần cao hơn. Bị cáo T cùng bị cáo V, bị cáo B thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản với giá trị được định giá là 19.772.500đồng nên bị cáo T chỉ chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự với vai trò giúp sức. Do nhân thân của bị cáo xấu nên cũng phải xử lý bị cáo nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cao Thanh B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội hai lần trở lên. Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội hai lần trở lên và tái phạm.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thật thà khai nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử có xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[**2.4**] Về xử lý vật chứng: Tài sản của các bị cáo dùng vào việc phạm tội sẽ bị tịch thu huỷ bỏ gồm: 01 cây kiềm; 07 đoạn sắt. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại của bị cáo B, 01 điện thoại của bị cáo V, vì hai bị cáo liên lạc dùng vào việc phạm tội. Giao trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động do không liên quan đến vụ án

nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Chiếc xe mô tô biển số 48F4-1092 xác định của bà Huỳnh Thị Thu Ba cho bị cáo B mượn sử dụng, bà Ba không có lỗi nên giao trả lại cho bà Ba và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên L. Chiếc xe mô tô tay ga màu đỏ biển số 64H3-5225 được xác định của ông Nguyễn Văn Quí là ông ngoại vợ của bị cáo V cho bị cáo mượn dùng vào việc đi lại hằng ngày; ông Quí không có lỗi nên giao trả lại cho ông Quí. Giao trả cho bị cáo B căn cước công dân. Giao trả lại số dây điện cho phòng kinh tế hạ tầng huyện L H.

[2.5] Quan điểm của kiểm sát viên tại tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Thanh B, Nguyễn Văn V, Cao Phước T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thanh B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 12/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Cao Phước T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023. sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu huỷ bỏ: 01 kiềm kim loại cán bao nhựa màu vàng, xanh cho ghi chữ World Leader chiều dài 16cm; 07 đoạn kim loại tròn màu nâu đen có chiều dài mỗi đoạn 18,5cm.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại Nokia màu đen loại máy TA 1147 số imei1 1350391254296188; imei2 350391256296186 bên trong có sim số 0704931645 của bị cáo Nguyễn Văn V; 01 điện thoại SamSung Galaxy J7 màu xanh có số IMEI1 354402/10/170150/6; số IMEI2 354403/10/170150/4 bên trong có sim số 0586151162 của bị cáo Cao Thanh B.

Giao trả lại cho bà Huỳnh Thị Thu Ba 01 xe mô tô hiệu Nikado màu xanh dán tem Wave biển số 48F4-1092 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên L;

Giao trả lại cho ông Nguyễn Văn Quí 01 xe mô tô tay ga màu đỏ biển số 64H3-5225.

Giao trả cho bị cáo Cao Thanh B 01 căn cước công dân.

Giao trả cho bị cáo Cao Phước T 01 điện thoại SamSung Galaxy A11 màu xám tro có số IMEI 355629/11/249323 bên trong có sim số 0939515212, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Giao trả cho phòng kinh tế hạ tầng huyện L H 05 đoạn dây điện (04 đoạn dây điện đơn vỏ bọc nhựa màu đen, bên trong 07 sợi kim loại màu vàng, chiều dài mỗi sợi: 14,40 mét, 14,46 mét, 20,1 mét, 7,74 mét; 01 sợi dây điện đôi vơ bọc nhựa đen, trắng và có chiều dài 14,7 mét)

Toàn bộ tài sản nêu trên chi cục Thi hành án dân sự huyện L H đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L H

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Cao Thanh B và Nguyễn Văn V liên đới bồi thường cho phòng kinh tế hạ tầng huyện L H 97.625.000đồng.

Buộc bị cáo Cao Thanh B, Nguyễn Văn V, Cao Phước T liên đới bồi thường cho phòng kinh tế hạ tầng huyện L H 10.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Cao Thanh B, Nguyễn Văn V, Cao Phước T mỗi bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Cao Thanh B nộp 2.607.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Buộc bị cáo Nguyễn Văn V nộp 2.607.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Buộc bị cáo Cao Phước T nộp 167.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, bị hại có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS. H,T
- CC. THA H;
-Sở Tư pháp;
-CQCSĐT L H;
-Phòng H sơ CAVL;
- Bị cáo; Bị hại; người LQ
-UBND phường 2, TP.VL, VL;
-UBND xã L Phước, L H, VL;
-Nhà tạm giữ L H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Luru.*